

Số: 39/2013/TT-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hoá lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 99/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Căn cứ Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 13/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về an toàn công trình dầu khí trên đất liền;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư Quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây

dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hoá lỏng, kho khí thiên nhiên hoá lỏng.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG), kho khí thiên nhiên hoá lỏng (LNG) và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG (bao gồm cả kho đầu mối và kho tuyến sau).

2. Thông tư này không áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho ngoại quan hàng hoá; kho dầu thô, dầu nhờn, nhựa đường lỏng và các sản phẩm hoá dầu khác; bể xăng dầu và bồn chứa LPG của nhà máy lọc hoá dầu; bể xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu; trạm nạp nhiên liệu cho ô tô; trạm nạp LPG vào chai; bể chứa xăng dầu chỉ phục vụ nhu cầu của lực lượng vũ trang, nhu cầu nội bộ của doanh nghiệp; trạm cấp, bồn chứa LPG/LNG của các hộ tiêu thụ công nghiệp, chung cư, toà nhà cao tầng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư) có dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến quản lý kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Bể chứa xăng dầu, bồn chứa LPG, bồn chứa LNG* là các công trình xây dựng nhằm mục đích chứa xăng dầu, LPG, LNG và tuân thủ các quy định pháp luật về kỹ thuật, an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường.

2. *Kho xăng dầu* là khu vực tập trung một hoặc nhiều bể chứa xăng dầu phục vụ tồn trữ, cung ứng, phân phối xăng dầu.

3. *Kho LPG, kho LNG* là khu vực tập trung một hoặc nhiều bồn chứa LPG/LNG phục vụ tồn trữ, cung ứng, phân phối LPG/LNG.

4. *Kho đầu mối xăng dầu, LPG/LNG* là kho có khả năng tiếp nhận xăng dầu, LPG, LNG từ các phương tiện vận chuyển xăng dầu, LPG, LNG nhập khẩu hoặc từ các nhà máy lọc dầu hoặc qua hệ thống đường ống.

5. *Kho tuyến sau xăng dầu/LPG/LNG* là kho tiếp nhận xăng dầu, LPG, LNG từ các kho đầu mối.

6. *Đầu tư xây dựng mới công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG* là thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG tại địa điểm chưa có kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.

7. *Đầu tư mở rộng kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG* là thực hiện dự án đầu tư xây dựng bổ sung tại kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã có sẵn nhằm tăng dung tích chứa của kho.

8. *Chủ đầu tư* là tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, có đăng ký ngành nghề kinh doanh xăng dầu/LPG/LNG tại Việt Nam.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG

Điều 4. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Trước khi lập dự án đầu tư công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư mới/mở rộng xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực Văn bản chấp thuận về địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền tại địa phương;

c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh xăng dầu/LPG/LNG;

d) Báo cáo sơ bộ sự cần thiết của dự án đầu tư, cân đối cung cầu xăng dầu/LPG/LNG khu vực, sự phù hợp về địa điểm, quy mô; dung tích; các yêu cầu về kỹ thuật an toàn: Phương án phòng cháy, chữa cháy, phương án bảo vệ môi trường, khoảng cách an toàn công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG; tiến độ của dự án đầu tư; tính toán phương án kinh doanh và hiệu quả dự án đầu tư;

đ) Phương án công nghệ dự kiến áp dụng, các thiết bị công nghệ chính đối với công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG;

- e) Hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình;
- g) Phương án thu xếp vốn đầu tư;
- h) Bản sao có chứng thực cam kết tài trợ vốn vay của ngân hàng, tổ chức tín dụng (nếu có);
- i) Bản sao có chứng thực báo cáo tài chính doanh nghiệp ba (3) năm gần nhất doanh nghiệp đã hoạt động trên ba (3) năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hai (2) năm gần nhất hoặc một (1) năm gần nhất đối với doanh nghiệp mới hoạt động được hai (2) năm hoặc một (1) năm. Doanh nghiệp mới thành lập hoặc hoạt động dưới một (1) năm không phải nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp;
- k) Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đã được áp dụng hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;
- l) Các bản vẽ thiết kế chủ yếu của công trình (bản vẽ mặt bằng, bản vẽ sơ đồ công nghệ, bản vẽ kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực (giao thông, đô thị...)).

3. Số lượng bộ hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư mới/mở rộng xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG phải nộp cho Hội đồng thẩm định được quy định như sau:

- a) Trường hợp Hội đồng thẩm định do Bộ Công Thương thành lập, số bộ Hồ sơ phải nộp là mười một (11) bộ, trong đó một (1) bộ hồ sơ bao gồm các tài liệu hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này và mười (10) bộ là bản chụp từ bộ hồ sơ gốc;
- b) Trường hợp Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, số bộ Hồ sơ phải nộp là chín (9) bộ, trong đó một (1) bộ bao gồm các tài liệu hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này và tám (8) bộ là bản chụp từ bộ Hồ sơ gốc.

Điều 5. Nguyên tắc xem xét đề nghị thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

Trường hợp cùng một thời điểm có từ hai (2) doanh nghiệp trở lên xin bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG trên cùng một địa bàn vào quy hoạch thì thứ tự ưu tiên thẩm định và phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch được xem xét theo thứ tự các tiêu chí như sau:

- 1. Hiệu quả đầu tư: Ưu tiên cho doanh nghiệp chứng minh được dự án có hiệu quả hơn;
- 2. Hình thức đầu tư: Ưu tiên cho doanh nghiệp có Dự án đầu tư mở rộng kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG;

3. Quy mô, khả năng tài chính và uy tín của doanh nghiệp: Ưu tiên cho doanh nghiệp có quy mô lớn hơn, khả năng tài chính lành mạnh hơn và uy tín cao hơn.

4. Chủ đầu tư: Ưu tiên cho doanh nghiệp đầu mối và doanh nghiệp có trụ sở tại địa phương nơi triển khai dự án.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch

1. Thẩm quyền thẩm định Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG:

a) Bộ Công Thương thẩm định các Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa từ 5.000m^3 trở lên, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000m^3 trở lên, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000m^3 trở lên;

b) Sở Công Thương thẩm định các Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210m^3 đến dưới 5.000m^3 , kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000m^3 , kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000m^3 .

2. Thẩm quyền phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG:

a) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa từ 100.000m^3 trở lên, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa từ 10.000m^3 trở lên, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa từ 100.000m^3 trở lên;

b) Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa từ 5.000m^3 đến dưới 100.000m^3 , kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000m^3 đến dưới 10.000m^3 , kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000m^3 đến dưới 100.000m^3 và phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG khác thuộc quy hoạch phát triển xăng dầu, LPG, LNG do Bộ Công Thương lập và phê duyệt;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210m^3 đến dưới 5.000m^3 , kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000m^3 , kho LNG với tổng dung tích các

bồn chứa dưới 5.000m³ thuộc quy hoạch phát triển xăng dầu, LPG, LNG do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập và phê duyệt.

Điều 7. Hội đồng thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Hội đồng thẩm định do Bộ Công Thương thành lập: Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư này .

2. Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

3. Số lượng thành viên tối thiểu, thành phần và cơ cấu của Hội đồng thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định có thể thuê các tổ chức tư vấn, cá nhân có năng lực tham gia để phục vụ công tác thẩm định.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Chủ đầu tư nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư mới/mở rộng xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Trường hợp Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch có trách nhiệm gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư đề nghị bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Chủ đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch có trách nhiệm trình Bộ trưởng Bộ Công Thương (đối với quy hoạch bổ sung, điều chỉnh thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Công Thương) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với quy hoạch bổ sung, điều chỉnh thuộc thẩm quyền thẩm định

của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

3. Lấy ý kiến trong quá trình tổ chức thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

a) Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch có trách nhiệm gửi hồ sơ thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG tới các thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến;

b) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG, các thành viên Hội đồng thẩm định phải gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản tới đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch để tổng hợp.

4. Hợp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

a) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc tổ chức họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG;

b) Điều kiện tiến hành họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG: Có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng thẩm định, một (1) Ủy viên phản biện và Ủy viên thường trực Hội đồng thẩm định;

c) Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định việc mời đại biểu không phải là thành viên Hội đồng thẩm định tham dự cuộc họp thẩm định. Đại biểu được mời tham gia ý kiến tại cuộc họp nhưng không được biểu quyết.

5. Các văn bản được thông qua tại cuộc họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG bao gồm:

a) Biên bản cuộc họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Biên bản kiểm phiếu đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG của Hội đồng thẩm định;

6. Biểu quyết dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG đề nghị bổ sung, điều chỉnh vào quy hoạch của Hội đồng thẩm định.

a) Hội đồng thẩm định biểu quyết dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG bổ sung, điều chỉnh vào quy hoạch bằng Phiếu biểu quyết của các thành viên Hội đồng thẩm định theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Kết quả biểu quyết dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG bổ sung, điều chỉnh vào quy hoạch được tổng hợp theo nguyên tắc:

- Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự cuộc họp thẩm định, nhưng không ít hơn năm mươi phần trăm (50%) số thành viên tại cuộc họp thẩm định biểu quyết đồng ý bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG;

- Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG phải chỉnh sửa, bổ sung về nội dung khi có ít nhất một yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.

7. Hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG và trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

a) Trên cơ sở kết quả biểu quyết bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG và các văn bản được thông qua tại cuộc họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG theo quy định tại khoản 5, 6 Điều này, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch yêu cầu Chủ đầu tư hoàn chỉnh Hồ sơ đối với trường hợp có ít nhất một ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung về nội dung;

b) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ dự án đã được Chủ đầu tư hoàn chỉnh theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 xem xét, phê duyệt Quyết định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp không bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phải có văn bản thông báo cho Chủ đầu tư và nêu rõ lý do;

c) Trường hợp Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Công Thương và thẩm quyền phê duyệt của Bộ

Công Thương theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư này. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ, Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, thẩm định báo cáo kết quả của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh trước khi trình Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo quy định. Trường hợp không chấp thuận bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phải thông báo cho Sở Công Thương và nêu rõ lý do.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG

Điều 9. Quản lý dự án đầu tư công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Việc đầu tư xây dựng dự án kho xăng dầu, kho LPG, LNG phải phù hợp với quy hoạch phát triển xăng dầu, quy hoạch phát triển LPG, quy hoạch phát triển LNG đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ được cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG khi đáp ứng điều kiện sau:

a) Thuộc danh mục đã được xác định trong Quy hoạch phát triển xăng dầu, Quy hoạch phát triển LPG, Quy hoạch phát triển LNG do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch;

b) Trường hợp trong cùng một thời điểm có từ hai (2) doanh nghiệp trở lên xin phép đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG trên cùng một địa bàn phù hợp với quy hoạch phát triển xăng dầu, LPG, LNG đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo thứ tự ưu tiên tại Điều 5 Thông tư này.

3. Công trình xây dựng mới hoặc mở rộng kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG chỉ được khởi công khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý chuyên ngành về quy mô và tiến độ phát triển của dự án, cụ thể:

- Có văn bản chấp thuận của Bộ Công Thương đối với các dự án đầu tư kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa từ 5.000m³ trở lên; dự án kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000m³ trở lên; dự án kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000m³ trở lên;

- Có văn bản chấp thuận của Sở Công Thương đối với các dự án đầu tư kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210m³ đến dưới 5.000m³; dự án kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000m³; dự án kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000m³;

b) Đã có ý kiến thẩm tra về thiết kế sau bước thiết kế cơ sở công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

4. Việc đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

5. Xin ý kiến thiết kế cơ sở dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

Dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG trong phạm vi đô thị, chủ đầu tư phải xin ý kiến của Bộ Công Thương về thiết kế cơ sở đối với dự án quan trọng quốc gia và nhóm A, xin ý kiến của Sở Công Thương đối với các dự án nhóm B,C. Đối với các dự án khác, việc lấy ý kiến về thiết kế cơ sở do người quyết định đầu tư quyết định khi thấy cần thiết.

Phân loại dự án quan trọng cấp quốc gia, nhóm A, B, C quy định chi tiết tại Phụ lục I Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

6. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

a) Bộ Công Thương thẩm tra thiết kế kỹ thuật công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn sử dụng cho dự án;

b) Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm tra thiết kế kỹ thuật công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG cấp II, III không phân biệt nguồn vốn sử dụng cho dự án.

Phân cấp dự án cấp đặc biệt, cấp I, II, III đối với công trình kho xăng dầu/LPG/LNG quy định chi tiết tại Phụ lục 1 Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

7. Thực hiện đánh giá định lượng rủi ro đối với kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

Việc thực hiện đánh giá định lượng rủi ro đối với kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG theo quy định chi tiết tại Thông tư số 50/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức độ rủi ro chấp nhận được trong đánh giá định lượng rủi ro cho các hoạt động dầu khí, xăng dầu, hóa chất và nhiệt điện.

8. Các dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG sử dụng vốn ngân sách nhà nước

a) Dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải có ý kiến của Bộ Công Thương về chủ

trương đầu tư, lập dự án, quyết định đầu tư, lập thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu, thi công xây dựng đến khi nghiệm thu, bàn giao và đưa công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào khai thác sử dụng;

b) Đối với dự án của doanh nghiệp sử dụng vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước, phải có ý kiến của Bộ Công Thương về chủ trương và quy mô đầu tư;

c) Các công trình đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định đầu tư sẽ do Bộ Công Thương thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

9. Đối với danh mục các dự án kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG trong quy hoạch đã được phê duyệt có xác định Chủ đầu tư thì khi chuyển đổi Chủ đầu tư phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã phê duyệt Quy hoạch.

Điều 10. Chấm dứt thực hiện dự án

1. Sau mười hai (12) tháng kể từ khi có Quyết định bổ sung quy hoạch kho xăng dầu/LPG/LNG đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ đầu tư không lập Báo cáo đầu tư xây dựng công trình, khởi công xây dựng hạng mục chính của công trình thì Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư trừ trường hợp có lý do chính đáng, được cấp có thẩm quyền chấp nhận việc tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án.

2. Việc chấp nhận tạm ngừng hoặc giãn tiến độ của dự án chỉ được thực hiện một (1) lần và tối đa không quá mười hai (12) tháng.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo, kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao dự án đã thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư cho nhà đầu tư khác thực hiện.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch

a) Là đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Bộ Công Thương;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất khi cần thiết đối với việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã được phê duyệt và các

quy định của Thông tư này trên phạm vi cả nước, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn sử dụng cho dự án;

d) Chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các dự án kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG do Bộ Công Thương quyết định đầu tư;

đ) Lập kế hoạch kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG; kiểm tra công tác quản lý của các Sở Công Thương về chất lượng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG tại địa phương.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Là đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương kiểm tra việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã được phê duyệt và các quy định của Thông tư này trên địa bàn; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, báo cáo Bộ Công Thương trong trường hợp cần thiết;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG cấp II, III không phân biệt nguồn vốn sử dụng cho dự án;

d) Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ công tác quản lý chất lượng các công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG trên địa bàn.

Điều 12. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư xây dựng kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG được bổ sung quy hoạch chịu trách nhiệm về pháp lý và vật chất trước pháp luật đối với những vi phạm các quy định của Thông tư này.

Điều 13. Chế độ báo cáo thực hiện dự án

1. Báo cáo định kỳ

a) Hàng năm trước ngày 15 tháng 01, Chủ đầu tư phải có báo cáo về tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc danh mục dự án đầu tư trong Quy hoạch phát triển xăng dầu, kho LPG,

kho LNG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt gửi Sở Công Thương để quản lý, theo dõi thực hiện;

b) Hàng năm trước ngày 31 tháng 01, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc danh mục dự án đầu tư trong Quy hoạch phát triển xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án gửi Bộ Công Thương để quản lý, theo dõi thực hiện.

2. Báo cáo đột xuất: Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư, Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo về tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc danh mục dự án đầu tư trong Quy hoạch phát triển xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014 và thay thế Quyết định số 422/2003/QĐ-BTM ngày 11 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế đầu tư xây dựng kho xăng dầu trên phạm vi cả nước.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ Công Thương;
- Công báo, Website của CP, Website của BCT;
- Lưu: VT, KH (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Lê Dương Quang